

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 877/QĐ-TTg

Hà Nội, ngày 20 tháng 7 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

Về việc giao dự toán chi khám bệnh, chữa bệnh bảo hiểm y tế năm 2023

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 19 tháng 6 năm 2015 và Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Bảo hiểm y tế ngày 14 tháng 11 năm 2008 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật bảo hiểm y tế ngày 13 tháng 6 năm 2014;

Căn cứ Nghị quyết số 68/2013/QH13 ngày 29 tháng 11 năm 2013 của Quốc hội về đẩy mạnh thực hiện chính sách, pháp luật về bảo hiểm y tế, tiến tới bảo hiểm y tế toàn dân;

Căn cứ Nghị định số 146/2018/NĐ-CP ngày 17 tháng 10 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn biện pháp thi hành một số điều của Luật bảo hiểm y tế và Nghị định số 70/2015/NĐ-CP ngày 01 tháng 9 năm 2015 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật bảo hiểm y tế đối với Quân đội nhân dân, Công an nhân dân và người làm công tác cơ yếu;

Xét đề nghị của Bộ trưởng Bộ Tài chính và Tổng giám đốc Bảo hiểm xã hội Việt Nam,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giao dự toán chi khám bệnh, chữa bệnh bảo hiểm y tế năm 2023 cho Bảo hiểm xã hội các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, Bảo hiểm xã hội Bộ Quốc phòng và Bảo hiểm xã hội Công an nhân dân tại phụ lục kèm theo.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Hội đồng quản lý Bảo hiểm xã hội có trách nhiệm:

a) Chỉ đạo và giám sát việc thực hiện dự toán chi khám bệnh, chữa bệnh bảo hiểm y tế được giao năm 2023, bảo đảm việc thực hiện đúng quy định;

b) Đối với chi khám bệnh, chữa bệnh bảo hiểm y tế năm 2023 và các năm trước vượt dự toán hàng năm được Thủ tướng Chính phủ giao, Bảo hiểm xã hội

Việt Nam thẩm định, tổng hợp đảm bảo nguyên nhân khách quan, báo cáo Hội đồng quản lý Bảo hiểm xã hội thông qua.

2. Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (sau đây gọi là Ủy ban nhân dân cấp tỉnh) có trách nhiệm:

a) Chỉ đạo Bảo hiểm xã hội cấp tỉnh chủ trì, phối hợp với Sở Y tế và cơ quan có liên quan thực hiện quản lý và sử dụng có hiệu quả quỹ bảo hiểm y tế và dự toán chi phí khám bệnh, chữa bệnh bảo hiểm y tế được giao; thực hiện nghiêm túc quy định về tạm ứng, thanh quyết toán chi phí khám bệnh, chữa bệnh bảo hiểm y tế theo quy định của Luật Bảo hiểm y tế, Nghị định số 146/2018/NĐ-CP ngày 17 tháng 10 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn biện pháp thi hành một số điều của Luật Bảo hiểm y tế và các văn bản hướng dẫn;

b) Chỉ đạo Sở Y tế chủ trì, phối hợp với Bảo hiểm xã hội cấp tỉnh và cơ quan có liên quan tăng cường công tác tham mưu giúp Ủy ban nhân dân cấp tỉnh thực hiện quản lý nhà nước về bảo hiểm y tế thông qua công tác thanh tra, kiểm tra, xử lý vi phạm; có giải pháp để ngăn chặn tình trạng lạm dụng, trục lợi quỹ bảo hiểm y tế;

c) Chỉ đạo Sở Tài chính chuyển đủ và kịp thời kinh phí ngân sách nhà nước đóng, hỗ trợ đóng bảo hiểm y tế cho các đối tượng do ngân sách nhà nước đảm bảo; tham gia quản lý quỹ bảo hiểm y tế theo quy định;

d) Chỉ đạo các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh thực hiện khám bệnh, chữa bệnh, chỉ định thuốc và dịch vụ kỹ thuật theo đúng quy định, quy trình chuyên môn do cấp có thẩm quyền ban hành; cập nhật đầy đủ, kịp thời thông tin về khám bệnh, chữa bệnh bảo hiểm y tế và chuyển dữ liệu cho cơ quan Bảo hiểm xã hội theo quy định để việc giám định, thanh toán được chính xác, kịp thời;

đ) Tăng cường công tác truyền thông về bảo hiểm y tế, có giải pháp vận động người dân tham gia bảo hiểm y tế phù hợp với từng nhóm đối tượng nhằm đạt mục tiêu phát triển bảo hiểm y tế theo Nghị quyết số 28-NQ/TW ngày 23 tháng 5 năm 2018 của Hội nghị lần thứ bảy Ban chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về cải cách chính sách bảo hiểm xã hội.

3. Tổng Giám đốc Bảo hiểm xã hội Việt Nam có trách nhiệm:

a) Chỉ đạo Bảo hiểm xã hội Việt Nam thẩm định quyết toán chi khám bệnh, chữa bệnh bảo hiểm y tế năm 2023 theo quy định của Luật Bảo hiểm y tế, trình Hội đồng quản lý Bảo hiểm xã hội thông qua, trong đó báo cáo: Số chi khám bệnh, chữa bệnh bảo hiểm y tế vượt dự toán Thủ tướng Chính phủ giao nhưng trong phạm vi số thu bảo hiểm y tế dành cho khám bệnh, chữa bệnh bảo hiểm y tế và dự phòng trong năm 2023; Số chi khám bệnh, chữa bệnh bảo hiểm y tế vượt số thu bảo hiểm y tế dành cho khám bệnh, chữa bệnh bảo hiểm y tế và dự phòng trong năm 2023. Trên cơ sở đó, Bảo hiểm xã hội Việt Nam:

- Bổ sung cho Bảo hiểm xã hội các tỉnh và các đơn vị số chi khám bệnh, chữa bệnh bảo hiểm y tế vượt dự toán Thủ tướng Chính phủ giao nhưng trong

phạm vi số thu bảo hiểm y tế dành cho khám bệnh, chữa bệnh bảo hiểm y tế và dự phòng trong năm 2023;

- Tổng hợp trình Hội đồng quản lý Bảo hiểm xã hội thông qua, gửi Bộ Tài chính trình Thủ tướng Chính phủ quyết định bổ sung cho các tỉnh và các đơn vị số chi khám bệnh, chữa bệnh bảo hiểm y tế vượt số thu bảo hiểm y tế dành cho khám bệnh, chữa bệnh bảo hiểm y tế và dự phòng trong năm 2023 theo quy định tại khoản 4 Điều 35 Luật Bảo hiểm y tế đã được sửa đổi bổ sung, từ quỹ dự phòng kết dư từ các năm trước chuyển sang (nếu có);

- Trường hợp quỹ dự phòng không đủ để bổ sung kinh phí khám chữa bệnh bảo hiểm y tế theo quy định, đề nghị thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 35 Nghị định số 146/2018/NĐ-CP;

b) Hướng dẫn hồ sơ, thủ tục, tổ chức thực hiện chế độ bảo hiểm y tế bảo đảm nhanh chóng, đơn giản và thuận tiện cho người tham gia bảo hiểm y tế;

c) Chỉ đạo hướng dẫn bảo hiểm xã hội các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương tạm ứng, thanh toán, quyết toán chi phí khám bệnh, chữa bệnh bảo hiểm y tế theo đúng quy định tại Luật Bảo hiểm y tế và Nghị định số 146/2018/NĐ-CP.

4. Bộ trưởng Bộ Y tế có trách nhiệm:

a) Chủ trì, phối hợp với cơ quan Bảo hiểm xã hội và các cơ quan liên quan trình cấp có thẩm quyền sửa đổi các quy định về phương thức thanh toán chi phí khám bệnh, chữa bệnh bảo hiểm y tế theo quy định của pháp luật về khám bệnh, chữa bệnh bảo hiểm y tế để kiểm soát chi phí hiệu quả, đảm bảo gắn với chất lượng dịch vụ y tế, thuận tiện cho người bệnh và cho cơ sở khám bệnh, chữa bệnh; đảm bảo tổ chức thực hiện tốt dự toán Thủ tướng Chính phủ giao;

b) Chủ trì, phối hợp với cơ quan Bảo hiểm xã hội và các cơ quan liên quan tăng cường thanh tra, kiểm tra, giám sát hoạt động khám bệnh, chữa bệnh và thanh toán chi phí khám bệnh, chữa bệnh bảo hiểm y tế để ngăn chặn tình trạng lạm dụng, trục lợi quỹ bảo hiểm y tế;

c) Chỉ đạo các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh cung ứng đầy đủ thuốc, hóa chất, vật tư y tế, dịch vụ kỹ thuật thuộc phạm vi được hưởng của người tham gia bảo hiểm y tế, nâng cao tinh thần thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trong chỉ định xét nghiệm, điều trị nội trú và sử dụng dịch vụ, nhất là các dịch vụ kỹ thuật và thuốc bệnh đắt tiền.

5. Bộ trưởng Bộ Quốc phòng, Bộ trưởng Bộ Công an có trách nhiệm chỉ đạo các đơn vị liên quan thực hiện chỉ tiêu phát triển đối tượng tham gia bảo hiểm y tế và dự toán chi khám bệnh, chữa bệnh bảo hiểm y tế trong các cơ quan, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của Bộ Quốc phòng, Bộ Công an.

6. Bộ trưởng Bộ Tài chính có trách nhiệm cân đối, bố trí nguồn ngân sách nhà nước thực hiện chế độ, chính sách bảo hiểm y tế đối với các đối tượng do ngân sách nhà nước đảm bảo.

7. Bộ Tài chính, Bảo hiểm xã hội Việt Nam chịu trách nhiệm toàn diện trước Thủ tướng Chính phủ và các cơ quan liên quan về các thông tin, số liệu báo cáo, đề xuất.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký và áp dụng đối với năm tài chính 2023.

Điều 4. Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, Chủ tịch Hội đồng quản lý Bảo hiểm xã hội, Tổng Giám đốc Bảo hiểm xã hội Việt Nam và Thủ trưởng các cơ quan, tổ chức có liên quan chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện và chỉ đạo thực hiện Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Uỷ ban Xã hội của Quốc hội;
- Kiểm toán Nhà nước;
- VPCP: BTCN, các PCN, Trợ lý TTg, các Vụ, Cục, đơn vị trực thuộc;
- Lưu: VT, KTTH (2b) ¹³



DỰ TOÁN CHI KHÁM BỆNH, CHỮA BỆNH BẢO HIỂM Y TẾ NĂM 2023

(Kèm theo Quyết định số 877/QĐ-TTg ngày 20 tháng 7 năm 2023
của Thủ tướng Chính phủ)

Đơn vị: Triệu đồng

| TT | Đơn vị | Dự toán được giao năm 2023 |
|----|-------------------|----------------------------|
| | Tổng cộng | 114,535,834 |
| 1 | TP. Hà Nội | 20,101,151 |
| 2 | TP. Hồ Chí Minh | 21,097,524 |
| 3 | An Giang | 1,495,569 |
| 4 | Bà Rịa - Vũng Tàu | 942,747 |
| 5 | Bạc Liêu | 812,029 |
| 6 | Bắc Giang | 1,788,147 |
| 7 | Bắc Kạn | 281,246 |
| 8 | Bắc Ninh | 1,422,510 |
| 9 | Bến Tre | 897,739 |
| 10 | Bình Dương | 1,860,434 |
| 11 | Bình Định | 1,275,112 |
| 12 | Bình Phước | 599,732 |
| 13 | Bình Thuận | 762,237 |
| 14 | Cà Mau | 1,026,165 |
| 15 | Cao Bằng | 360,048 |
| 16 | Cần Thơ | 2,252,078 |
| 17 | Đà Nẵng | 2,375,871 |
| 18 | Đăk Lăk | 1,294,298 |
| 19 | Đăk Nông | 275,379 |
| 20 | Điện Biên | 472,864 |
| 21 | Đồng Nai | 2,789,460 |
| 22 | Đồng Tháp | 1,048,091 |
| 23 | Gia Lai | 863,141 |
| 24 | Hà Giang | 716,804 |
| 25 | Hà Nam | 476,349 |
| 26 | Hà Tĩnh | 1,366,954 |
| 27 | Hải Dương | 1,715,870 |
| 28 | Hải Phòng | 2,188,357 |
| 29 | Hậu Giang | 423,523 |
| 30 | Hoà Bình | 688,720 |
| 31 | Hưng Yên | 878,798 |
| 32 | Khánh Hoà | 1,221,789 |
| 33 | Kiên Giang | 1,303,840 |
| 34 | Kon Tum | 411,550 |
| 35 | Lai Châu | 327,701 |
| 36 | Lạng Sơn | 569,990 |
| 37 | Lào Cai | 635,482 |
| 38 | Lâm Đồng | 740,714 |
| 39 | Long An | 689,885 |
| 40 | Nam Định | 1,315,180 |
| 41 | Nghệ An | 4,191,250 |

| TT | Đơn vị | Dự toán được giao năm 2023 |
|----|-----------------------|----------------------------|
| 42 | Ninh Bình | 1,109,535 |
| 43 | Ninh Thuận | 586,344 |
| 44 | Phú Thọ | 1,787,036 |
| 45 | Phú Yên | 592,503 |
| 46 | Quảng Bình | 751,839 |
| 47 | Quảng Nam | 1,565,869 |
| 48 | Quảng Ngãi | 688,027 |
| 49 | Quảng Ninh | 1,763,352 |
| 50 | Quảng Trị | 566,719 |
| 51 | Sóc Trăng | 844,926 |
| 52 | Sơn La | 952,642 |
| 53 | Tây Ninh | 622,550 |
| 54 | Thái Bình | 1,597,054 |
| 55 | Thái Nguyên | 1,376,720 |
| 56 | Thanh Hoá | 4,072,748 |
| 57 | Thừa Thiên Hué | 2,365,906 |
| 58 | Tiền Giang | 993,192 |
| 59 | Trà Vinh | 713,605 |
| 60 | Tuyên Quang | 782,510 |
| 61 | Vĩnh Long | 806,578 |
| 62 | Vĩnh Phúc | 1,289,471 |
| 63 | Yên Bái | 761,680 |
| 64 | BHXH Bộ Quốc phòng | 1,826,700 |
| - | <i>Thân nhân</i> | 426,700 |
| - | <i>Quân nhân</i> | 1,400,000 |
| 65 | BHXH Công an nhân dân | 162,000 |